# TỔ CHỨC GỖ NHIỆT ĐỚI QUỐC TẾ

# BÀI TRÌNH BÀY VỀ JFSQ

Jean-Christophe Claudon

# TẠI SAO CHÚNG TÔI THU THẬP DỮ LIỆU VÀ THU THẬP LOẠI DỮ LIỆU NÀO

1. Điều 28-2 của ITTA "thông tin do các thành viên cung cấp liên quan đến sản xuất, thương mại, nguồn cung, trữ lượng, tiêu thụ và giá gỗ của quốc gia.

2. Đóng góp tài chính của một quốc gia sẽ phụ thuộc một phần vào nhập khẩu hoặc xuất khẩu gỗ nhiệt đới (theo phân loại là quốc gia sản xuất hay quốc gia tiêu thụ).

3. Định nghĩa gỗ nhiệt đới. Gỗ nhiệt đới là gỗ được sử dụng trong công nghiệp, được trồng hoặc sản xuất tại các quốc gia nằm giữa chí tuyến bắc (chí tuyến Cự Giải) và chí tuyến nam (chí tuyến Ma Kết). Thuật ngữ này bao gồm gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ ván và gỗ dán.

# CÁC NHÓM NƯỚC

1. Các thành viên của ITTO được chia thành 2 nhóm: quốc gia tiêu thụ (các quốc gia nằm ngoài khu vực chí tuyến) và quốc gia sản xuất (các quốc gia nằm trong khu vực chí tuyến). Hiện có 36 quốc gia sản xuất và 38 quốc gia tiêu thụ

2. Về mặt kỹ thuật, Việt Nam là quốc gia sản xuất sản phẩm gỗ sơ chế nhưng cũng là quốc gia tiêu thụ bởi vì Việt Nam là nước nhập khẩu gỗ tròn nhiệt đới lớn thứ 2 thế giới (sau Trung Quốc) và nước nhập khẩu gỗ xẻ nhiệt đới lớn thứ 3 thế giới (sau Trung Quốc và Thái Lan).

3. Việt Nam cũng là nước xuất khẩu đồ gỗ lớn thứ hai thế giới (sau Trung Quốc).

# NHÓM CÔNG TÁC LIÊN BAN THƯ KÝ (IWG)

IWG
4 TỔ CHỨC QUỐC TẾ
EUROSTAT FAO ITTO UNECE
Họp 1 năm 1 lần

TRAO ĐỔI VÀ HÀI HÒA HÓA DỮ LIỆU

CẢI THIỆN BẢNG CÂU HỎI CHUNG VỀ NGÀNH LÂM NGHIỆP VÀ ĐƯA VÀO CÁC SẢN PHẨM VÀ ĐỊNH NGHĨA MỚI

HỢP TÁC GIỮA 4 TỔ CHỨC NHẰM CẢI THIỆN DỮ LIỆU THỐNG KÊ

# BẢNG CÂU HỎI CHUNG VỀ NGÀNH LÂM NGHIỆP

1) Bảng câu hỏi là một tệp excel được gửi cho tất cả các thành viên của ITTO một lần một năm. Bảng hỏi đi từ các lâm sản cơ bản nhất (từ rừng) đến các sản phẩm có giá trị gia tăng nhất (giấy, lâm sản thứ cấp).

2) Đây là một bảng câu hỏi "chung". Bảng câu hỏi được 4 tổ chức quốc tế chuẩn bị và gửi đi.

3) Tổng cộng, bảng câu hỏi được gửi tới 192 quốc gia, FAO gửi tới 98 quốc gia, ITTO gửi tới 41 quốc gia, Eurostat gửi tới 32 quốc gia và UNECE gửi tới 21 quốc gia.

# QUÁ TRÌNH THỐNG KÊ

PHÂN TÍCH, KIỂM TRA SỰ NHẤT QUÁN CỦA DỮ LIỆU

CÔNG BỐ DỮ LIỆU

1 2 3

# BẢNG CÂU HỎI CHUNG VỀ NGÀNH LÂM NGHIỆP

Bảng câu hỏi bao gồm 6 hợp phần:

1. Dữ liệu về sản xuất
2. Dữ liệu về thương mại
3. Dữ liệu về thương mại sản phẩm đã qua chế biến thứ cấp
4. Ước tinh cho năm hiện tại
5. Thương mại các loài nhiệt đới
6. Các thông tin khác nhau về ngành lâm nghiệp

# PHÂN TÍCH VÀ KIỂM TRA SỰ NHẤT QUÁN CỦA DỮ LIỆU

1. Chất lượng có thể thay đổi mạnh mẽ giữa các quốc gia và giữa dữ liệu về sản xuất và dữ liệu về thương mại.

2. Một mặt, dữ liệu về sản xuất đôi khi có thể khan hiếm, hạn chế và không nhất quán. Vấn đề này được củng cố bởi thực tế rằng rất khó tìm thấy dữ liệu bổ sung về sản xuất. Sản phẩm càng kém tiên tiến thì càng khó để tìm được dữ liệu đáng tin cậy.

3. Mặt khác, dữ liệu về thương mại được tài liệu hóa nhiều hơn và có thể có tính định lượng cao. Các quốc gia có xu hướng biết rõ hơn về những gì họ nhập khẩu hơn là những gì họ xuất khẩu.

# NGUỒN THÔNG TIN BỔ SUNG

1. COMTRADE. Cơ sở dữ liệu của UN COMTRADE bao gồm trên 1,75 tỷ hồ sơ ghi chép bắt đầu từ năm 1962. Phiên bản mới nhất của của hệ thống hài hòa hóa đã được triển khai. Việc sử dụng COMTRADE cho phép tính toán số liệu thống kê trung thực (những gì mà các quốc gia khác đang nói rằng họ nhập khẩu từ/xuất khẩu sang một quốc gia cụ thể.
2. Báo cáo dự án của ITTO, điều phối viên khu vực của ITTO.
3. Báo cáo thị trường gỗ nhiệt đới (TTM) của ITTO, một sản phẩm của Dịch vụ thông tin thị trường (MIS) của ITTO, được công bố bằng tiếng Anh hai tuần một lần nhằm mục đích tăng cường tính minh bạch của thị trường gỗ nhiệt đới quốc tế. TTM cung cấp xu hướng thị trương và thông tin về thương mại trên toàn thế giới, cũng như là giá cả cho hơn 400 sản phẩm gỗ nhiệt đới và sản phẩm có giá trị gia tăng.
4. Cơ sở dữ liệu của các tổ chức đối tác (FAOSTAT, UNECE, EUROSTAT).
5. Các báo cáo cụ thể từ các tổ chức hoặc các cơ quan quốc tế khác (USDA)
6. Các ấn phẩm cụ thể (Maskayu, do Ban công nghiệp gỗ Malaysia ban hành)
7. Các trang web cụ thể (www.observatoire-comifac.net)

# TÍNH TOÁN DỮ LIỆU

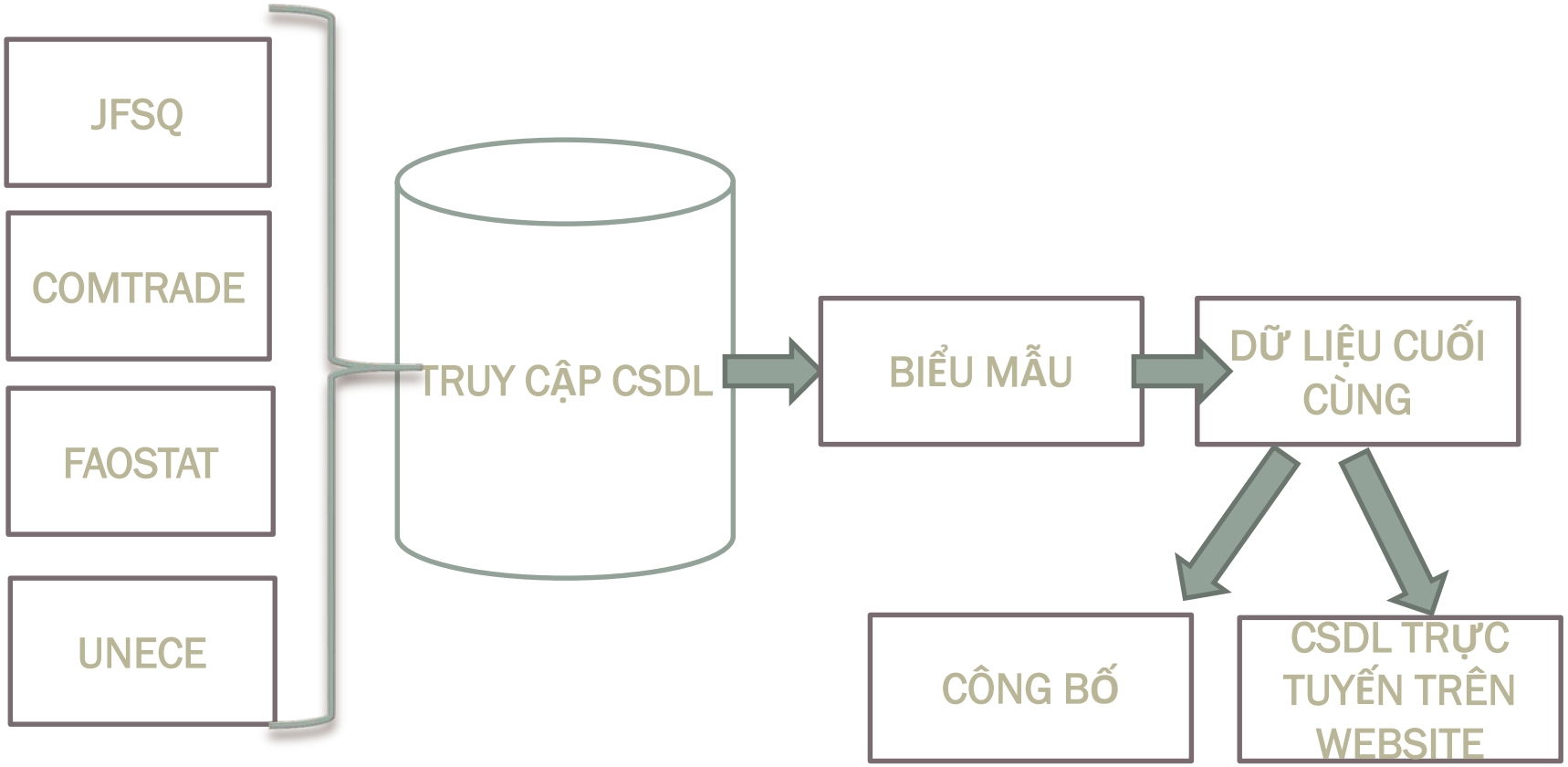

# KIỂM TRA DỮ LIỆU THỐNG KÊ

1. Tiêu thụ tiêu cực (DC = P + I – X)
2. Tính sẵn có của gỗ tròn (Khối lượng gỗ tròn có sẵn phải lớn hơn hoặc bằng khối lượng cần thiết cho sơ chế).
3. Giá trị đơn vị hợp lý
3. Tâm lý chung (các con số có thực tế không?)
4. Nhất quán với cơ sở dữ liệu của các tổ chức đối tác khác (nếu không thì sẽ thông báo cho các tổ chức đó).

# XỬ LÝ VỚI CÁC CHÊNH LỆCH THƯƠNG MẠ

Chênh lệch thương mại rất phổ biến trong báo cáo về thương mại. Nhìn chung, giá trị có thể khác nhau 5-10% trong khi khối lượng có thể khác nhau lớn hơn (50-80%) trong nhiều trường hợp.

Hai kịch bản có thể xảy ra: (1) báo cáo những gì mà mỗi quốc gia đang báo cáo hoặc (2) cân bằng các luồng thương mại.

Kịch bản (1) là đơn giản nhất nhưng tạo ra sự chênh lệch giữa nhập khẩu và xuất khẩu của thế giới.

Kịch bản (2) là kịch bản lý tưởng nhưng dẫn đến phải lựa chọn giữa người báo cáo hoặc đối tác. Kịch bản (2) cũng yêu cầu khắt khe nhất về thời gian và nguồn lực

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, CÔNG BỐ DỮ LIỆU

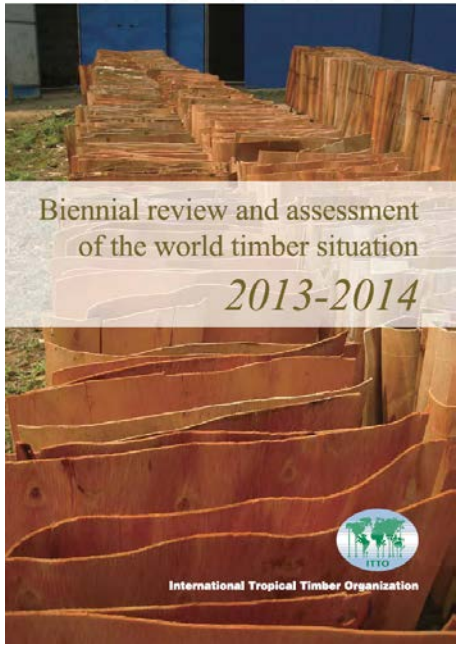


Phân tích 5 năm dữ liệu của 78 quốc gia được thực hiện.

Ước tính cho năm hiện tại.

Dữ liệu có thể được tìm thấy trong cơ sở dữ liệu thống kê trực tuyến của ITTO.

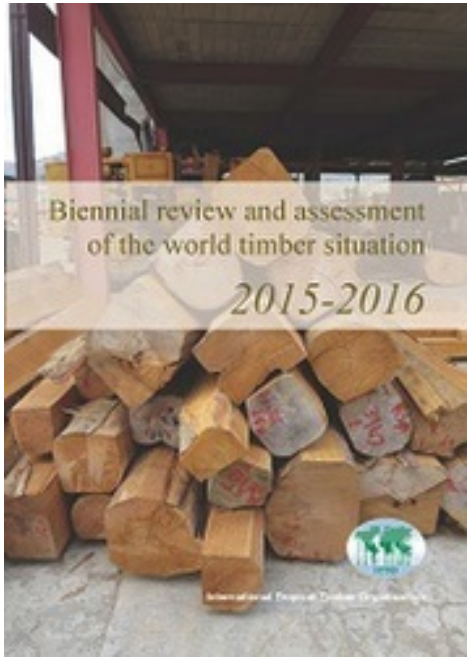

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, CÔNG BỐ DỮ LIỆU

## Biennial Review Statistics

(Updated 2017/06/01)

ITTO reports the production and the trade of primary wood products. Historical data can found from 1990. Our data is collected through the Joint Forest Sector Questionnaire in partnership with Eurostat, the FAO Forestry Department, and the UNECE Timber Section. The data is also published and analyzed along with coverage of trade flows, species trade, price trends, secondary processed wood products (SPWP) and other trends in the tropical timber sector in the Biennial Review and Assessment of the World Timber Situation.

| Countries | Groupings | Products | Flows | Years |
|---|---|---|---|---|
| Albania | All + | Ind. roundwood | Exports Quantity | 2016 |
| Australia | All > | Ind. roundwood (C) | Imports Quantity | 2015 |
| Austria | Producers + | Ind. roundwood (NC) | Production Quantity | 2014 |
| Belgium *(from 1998) | Producers > | Ind. roundwood (NC.T.) | Exports Value | 2013 |
| Belgium/Lux. *(to 1997) | Consumers + | Sawnwood | Imports Value | 2012 |
| Benin | Consumers > | Sawnwood (C) | Imports Unit Value | 2011 |
| Bolivia | Producers Africa + | Sawnwood (NC) | Export Unit Value | 2010 |
| Brazil | Producers Africa > | Sawnwood (NC.T.) | | 2009 |
| Bulgaria | Producers Asia-Pacific + | Veneer | | 2008 |
| Cambodia | Producers Asia-Pacific > | Veneer (C) | | 2007 |
| Cameroon | Producers LAC + | Veneer (NC) | | 2006 |
| Canada | Producers LAC > | Veneer (NC.T.) | | 2005 |
| Central African Rep. | Consumers Asia-Pacific + | Plywood | | 2004 |
| China | Consumers Asia-Pacific > | Plywood (C) | | 2003 |
| Colombia | Consumers EU + | Plywood (NC) | | 2002 |

Show Data | Clear Selections | Download Data | Show Superscripts | Grouping Definitions

Please select one item from either Countries or Groupings.
Please select Products (C = coniferous, NC = non-coniferous, NC.T. = non-coniferous tropical), Flows and Years.
Please click the button "show superscripts" to display the definition of the superscript.

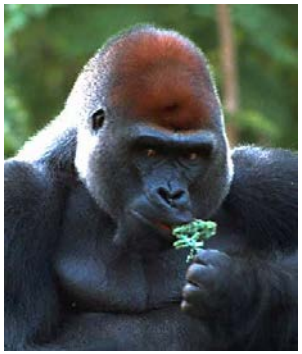

# CẢM ƠN!

Jean-Christophe CLAUDON
ITTO-STATS@ITTO.INT